|  |  |
| --- | --- |
| **CTY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI** **KIÊN GIANG****( KBT )** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*Kiên Lương, ngày 27 tháng 4 năm 2013* |

### NGHỊ QUYẾT

###  ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ II (2013-2018)

### CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG-KBT

Hôm nay, ngày 27/4/2013, Công ty cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2013-2018) tại Hội trường Cty TNHH MTV Đầu tư phát triển nhà Kiên Giang, số 501 Mạc Cửu, Phường Vĩnh Quang, Tp.Rạch Giá – Kiên Giang với 59 cổ đông tham dự, đại diện hợp pháp cho cổ phần, tương đương 2.396.151 số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Qua một buổi làm việc với tinh thần dân chủ, khách quan và tập trung cao Đại hội đã thảo luận và đi đến thống nhất quyết nghị các vấn đề trong ĐHĐCĐ nhiệm kỳ II (2013-2018) cụ thể như sau:

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2012, nhiệm kỳ I (2008-2013) của Giám đốc và Báo cáo hoạt động của HĐQT đã được trình bày tại Đại hội (có tài liệu đính kèm trong văn kiện).

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL.

 ***Một số chỉ tiêu cơ bản*:**

**1. Tình hình tài chính năm 2012**  ĐVT: Đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A/ Tài sản Ngắn hạn:**  | **17.797.181.726** | **A/ Nợ phải trả:** | **28.163.724.452** |
| *- Tiền và các khoản tương đương tiền* | 1.577.965.538 | *Nợ ngắn hạn* | 16.635.734.455 |
| *Các khoản phải thu ngắn hạn* | 10.845.840.983 | *Nợ dài hạn* | 11.527.989.997 |
| *Hàng tồn kho* | 4.656.717.711 |  |  |
| *Tài sản ngắn hạn khác* | 716.657.494 |  |  |
|  |  |  |  |
| **B/ Tài sản dài hạn** | **46.592.712.586** | **B/Vốn chủ sở hữu:** | **36.226.169.860** |
| *Tài sản cố định* | 43.588.243.632 | + *VĐT Chủ sở hữu* | 30.016.990.000 |
| *Tài sản dài hạn khác* | 3.004.468.954 | *+ Quỹ dự phòng Tài chính* | 1.298.677.319 |
|  |  | + *Lợi nhuận chưa PP* | 4.902.477.161 |
|  |  | *+Nguồn kinh phí và quỹ khác* | 8.025.380 |
| Tổng cộng | **64.389.894.312** |  | **64.389.894.312** |

**2-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012:**

ĐVT: đồng

| **Stt** | **Chỉ tiêu** | **Mã số** | **Năm 2012** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 |  Tổng Doanh thu: | 01 | **35.112.458.017** |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 11 | 23.355.840.186 |
| 5 | Lợi nhuận gộp  | 20 | 11.756.617.831 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 332.812.476 |
| 7 | Chi phí tài chính | 22 | 1.648.627.441 |
|  | *Trong đó:* *Lãi vay phải trả* | 23 | *1.648.627.441* |
| 8 | Chi phí bán hàng |  24  | 2.798.646.238 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp |  25  | 2.799.931.339 |
| 10 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 30 | 4.842.225.289 |
| 11 | Thu nhập khác |  31  | 50.309.818 |
| 12 | Chi phí khác | 32 | 63.697.141 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 40 | (13.387.323) |
| **14** | **Tổng lợi nhuận trước thuế**  | **50** | **4.828.837.966** |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế  | 60 | 4.580.141.956 |
| **16** | **Lãi cơ bản trên cổ phiếu** | 70 | **1.567** |

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2012 đã được trình bày tại Đại hội và theo tài liệu đính kèm.

**Điều 4**: Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2012 và trích lập các quỹ :

| St**t** | **Diễn giải** | **Căn cứ** **trích lập** | **Giá trị** **(đồng)** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Lợi nhuận trước thuế năm 2012 |  | 4.828.837.966 |
|  | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 10%  | 434.595.417 |
|  | Trích quỹ dự phòng tài chính | 5% | 217.297.708 |
|  | Trích quỹ từ thiện xã hội |  | 80.000.000 |
|  | **Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ** |  | **4.096.944.841** |
|  | Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 phải nộp |  | 248.696.011 |
|  | Lợi nhuận các năm trước (do được miễn thuế để lại) |  | 1.054.228.331 |
|  | **Lợi nhuận còn lại chưa phân phối**  |  | **4.902.477.161** |
|  | Chia cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt. | 12% | 3.602.038.800 |
|  | **Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ và phân phối lợi nhuận . *(Toàn bộ số tiền này do được miễn thuế thu*** ***nhập doanh nghiệp để lại đến nay )*** |  | **1.300.438.361** |

**Điều 5:**Thông quakế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và nhiệm kỳ II (2013-2018).

 **a.Các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2013:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Số liệu** |
| **1. Tổng Doanh thu** : | *Triệu đồng* | **43.599,010** |
| **2.** **Tổng** **Chi phí** :  | “ | **37.949,526** |
| **3. Lợi nhuận trước thuế :** | “ | **5.649,484** |
| **4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn** | % | **14,12** |
| **5. Tỷ lệ cổ tức/năm** | % | **12,00** |
| **6. Đơn giá tiền lương theo sản lượng sản xuất và tiêu thụ.** | đồng/viên | **155** |

**b. Kế hoạch hoạt động SXKD nhiệm kỳ II (2013-2018):**

* Dự kiến chỉ tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ là:

+ Về sản xuất – tiêu thụ : Phấn đấu sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt từ 90÷100% công suất thiết kế.

+ Vốn điều lệ: Việc tăng vốn điều lệ sẽ có kế hoạch và lộ trình cụ thể nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn hoạt động và giảm áp lực lãi vay/ đáo hạn.

+ Phát triển đa dạng hóa sản phẩm từ nguyên liệu sẵn có .

+ Đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu quản lý điều hành theo sự phát triển của công ty.

**c. Trích từ lợi nhuận sau thuế 90 triệu đồng để làm công tác từ thiện xã hội.**

**Điều 6: Đầu tư dự án** : Năm 2013 Tiếp tục thực hiện đầu tư hoàn thành dự án mở rộng dây chuyền 2, giai đoạn 2 nâng tổng công suất thiết kế Nhà máy lên 60 triệu viên/năm, đã khởi công xây dựng từ tháng 08/2012, dự kiến tháng 07/2013 đưa vào hoạt động.

**Điều 7:** Thông qua nội dung tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty.

**Điều 8:** Đại hội cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn lựa Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty, với điều kiện là những đơn vị có tên trong danh sách được chấp thuận của UBCK Nhà nước để soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán năm 2013.

 **Điều 9:** Đại hội thống nhất bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2013-2018) cụ thể như sau :

 **\* Thành viên HĐQT là 05 thành viên, gồm các Ông (bà) :**

1. Ông : Lư Văn Còn - Sinh năm 1957
2. Ông : Lâm Duy Khánh - Sinh năm 1959
3. Ông : Lê Quang Tuấn - Sinh năm 1970
4. Ông : Nguyễn Hữu Trường - Sinh năm 1971
5. Ông : Nguyễn Văn Út - Sinh năm 1968

**\* Thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên, gồm các Ông (bà) :**

1. Ông : Nguyễn Tùng Dương - Sinh năm 1979
2. Bà : Lưu Ánh Liên - Sinh năm 1975
3. Ông : Nguyễn Chí Nghĩa - Sinh năm 1980

**Điều 10:** Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2013-2018) đã họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2013-2018) với tỷ lệ tán thành 100%. kết quả như sau:

1. Chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị là ông : LƯ VĂN CÒN
2. Chức vụ Trưởng ban kiểm soát là ông : NGUYỄN TÙNG DƯƠNG.

**Điều 11:** Thống nhất tờ trình phương thức chi trả cổ tức năm 2013 một lần/năm.

 **Điều 12:** Thống nhất tờ trình đề nghị hủy niêm yết cổ phiếu KBT và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật về thực hiện hủy niêm yết cổ phiếu KBT ra khỏi sàn giao dịch chứng khoán HNX-Hà Nội. Thời gian trong quý II/2013.

**Điều 13:** Thống nhất chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2013 : **216.000.000đồng** ( Mức chi như năm 2012).

**Điều 14**: Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban kiểm soát triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng quy định.

 Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2013-2018) thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2013.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- Thành viên HĐQT, BKS;- Công ty TNHH MTV ĐTPTN KG- Cổ đông Công ty;- UBCKNN;- Sở Giao dịch CK Hà Nội;- Chi nhánh TTLKCK TP. HCM; - Lưu: VP Cty. | **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG KBT** **NHIỆM KỲ II (2013-2018)****CHỦ TỌA****LƯ VĂN CÒN** |